

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số: 52/2024/DS-PT

Ngày 09/8/2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương; ông Phúc An Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang:** Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLPT-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2024/QĐ-PT, ngày 11 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐ-PT, ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** (Agribank); Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 L. H, phường T. C, quận B. Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q. Địa chỉ: Số 64, đường C.T. S. L, tổ 04, phường T. Q, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Quốc Kh, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch A. H - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ phòng giao dịch: Tổ 04, phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Quang H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 02, phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt không có lý do.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 02, phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh trước đây có quan hệ là vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn, tại bản án số 175/2020/HNGĐ-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T. Q đã giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông H và bà Nh. Trong quá trình chung sống ngày 30/7/2019 bà Hoàng Thị Nh đã có văn bản uỷ quyền cho ông Trần Quang H thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố T. Q - Phòng giao dịch A. H, văn bản uỷ quyền có chứng thực của Uỷ ban nhân dân xã Đ. C. Ngày 14/8/2019, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, phòng giao dịch A. H và ông Trần Quang H đã ký hợp đồng tín dụng số: 8106LAV201901685 vay số tiền 100.000.000đ, (Một trăm triệu đồng), mục đích vay để chăn nuôi trâu, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày 14/8/2022, mức lãi suất 12%/năm, ngày 14/8/2019 ông Trần Quang H đã nhận đủ số tiền vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông H đã trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), tiền gốc và lãi, còn lại số tiền 80.000.000đ gốc và lãi suất ông H chưa trả, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản cũng như trực tiếp đôn đốc và yêu cầu thực hiện việc trả nợ gốc và lãi, nhưng ông H cũng không trả. Do vậy Agribank Chi nhánh thành phố T. Q khởi kiện yêu cầu ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh có trách nhiệm trả số tiền gốc 80.000.000đ và số tiền lãi trong hạn là 25.245.589đ, số tiền lãi quá hạn 9.506.248đ, số tiền lãi chậm trả 6.653.606đ, tổng cộng gốc và lãi 121.405.443đ.

Bị đơn ông Trần Quang H trình bày: Ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh trước đây có quan hệ là vợ chồng, nhưng năm 2020 ông và bà Nh đã ly hôn. Ngày 14/8/2019, ông H đã ký hợp đồng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, phòng giao dịch A. H vay số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi trâu, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày 14/8/2022, mức lãi suất 12%/năm là đúng thực tế. Trong quá trình vay vốn ông H đã trả cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ gốc và lãi suất. Số tiền 80.000.000đ gốc còn lại và lãi suất do điều kiện kinh tế khó khăn, chưa trả được cho Ngân hàng. Ông H đề nghị Ngân hàng cho ông H và bà Nh trả dần số tiền gốc và lãi suất, nêu không trả được ông H nhất trí thanh lý tài sản đảm bảo là nhà và đất của ông H và bà Nh để trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Nh trình bày: bà Nh và ông Trần Quang H trước đây có quan hệ là vợ chồng, nhưng đã ly hôn năm 2020, ngày 30/7/2019 bà Nh đã có văn bản uỷ quyền cho ông Trần Quang H đứng ra vay Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố T. Q, phòng giao dịch A. H vay số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi trâu, nhưng thực tế ông H đã tự chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền vay này, bà Nh không được chi tiêu đồng nào, nên bà Nh không nhất trí cùng ông H trả số tiền 80.000.000đ gốc và lãi suất cho Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T. Q đã quyết định:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; 157; 158; 227; 228; khoản 1 Điều 235; 238; 264; 266; 267; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463; 466; 467; 468; 470 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Buộc ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang (Phòng giao dịch A. H), tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 4 năm 2024 tổng cộng gốc và lãi là 121.405.443đ (Một trăm hai mươi một triệu bốn trăm linh năm nghìn bốn trăm bốn ba đồng), trong đó tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 25.245.589đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn năm trăm tám chín đồng); tiền lãi quá hạn là 9.506.248đ (Chín triệu năm trăm linh sáu nghìn hai trăm bốn tám đồng); tiền lãi chậm trả là 6.653.606đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm linh sáu đồng), chia ra:

+ Ông Trần Quang H phải trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và 20.702.721đ (Hai mươi triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm hai một đồng) tiền lãi.

+ Bà Hoàng Thị Nh phải trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và 20.702.721đ (Hai mươi triệu, bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm hai một đồng) tiền lãi.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trường hợp ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh không trả được nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ bao gồm diện tích 7.370,2m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đất hiện gia đình sử dụng ổn định theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang

ngày 13/8/2019 - Địa chỉ thửa đất: Thôn 9 (nay là tổ dân phố 2), phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2023, bà Hoàng Thị Nh có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án giải quyết giảm toàn bộ tiền lãi cho bà Nh kể từ ngày vay đến nay. Lý do bà Nh kháng cáo là Toàn bộ số tiền 100.000.000đ vay của Ngân hàng, ông Trần Quang H sử dụng hết toàn bộ, bà Nh không được sử dụng đồng nào, vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người được ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang và bà Hoàng Thị Nh đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự Người được ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang và Bà Hoàng Thị Nh, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Quang H chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70, 72 BLTTDS. Đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Nh là hợp lệ, trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Nh; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Nh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 14/4/2023, Tòa án nhận được đơn của bà Hoàng Thị Nh kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST, ngày 02/4/2023. Đơn kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết xét xử tại cấp phúc thẩm, Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Quốc Kh - Giám đốc Phòng giao dịch A. H - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Nh có đơn xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Trần Quang H đã được triệu tập lợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bà Nh đề nghị Toà án giải quyết giảm toàn bộ tiền lãi cho bà Nh kể từ ngày vay đến nay. Lý do bà Nh kháng cáo là Toàn bộ số tiền 100.000.000đ vay của Ngân hàng, ông Trần Quang H sử dụng hết toàn bộ, bà Nh không được sử dụng đồng nào, vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 30/7/2019 bà Nh đã có văn bản ủy quyền cho chồng là ông Trần Quang H vay Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố T. Q, phòng giao dịch A. H vay số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi trâu, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày 14/8/2022, mức lãi suất 12%/năm. Trong quá trình vay vốn ông H đã trả cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ gốc và lãi suất. Số tiền 80.000.000đ gốc còn lại và lãi suất do điều kiện kinh tế khó khăn, chưa trả được cho Ngân hàng. Ngày 29/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố T. Q đã giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông H và bà Nh, về vay nợ chung do ông H và bà Nh đều xác nhận không vay nợ chung, nên chưa giải quyết. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang khởi kiện yêu cầu ông H và bà Nh mỗi người phải trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và 20.702.721đ (Hai mươi triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm hai một đồng) tiền lãi là có căn cứ đúng pháp luật. Bà Nh kháng cáo đề nghị giảm toàn bộ tiền lãi với lý do Toàn bộ số tiền vay 100.000.000đ ông Trần Quang H sử dụng hết toàn bộ, nhưng bà Hoàng Thị Nh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Nh. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang, như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nh không được chấp nhận nên bà Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Nh. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Buộc ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang (Phòng giao dịch A. H), tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 4 năm 2024 tổng cộng gốc và lãi là 121.405.443 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu bốn trăm linh năm nghìn bốn trăm bốn ba đồng*), trong đó tiền gốc là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là 25.245.589đ (*Hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn năm trăm tám chín đồng*); tiền lãi quá hạn là 9.506.248đ (*Chín triệu năm trăm linh sáu nghìn hai trăm bốn tám đồng*); tiền lãi chậm trả là 6.653.606đ (*Sáu triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm linh sáu đồng*), chia ra:

+ Ông Trần Quang H phải trả 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) tiền gốc và 20.702.721đ (*Hai mươi triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm hai một đồng*) tiền lãi.

+ Bà Hoàng Thị Nh phải trả 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) tiền gốc và 20.702.721đ (*Hai mươi triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm hai một đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 02 tháng 4 năm 2024, ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trường hợp ông Trần Quang H và bà Hoàng Thị Nh không trả được nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ bao gồm diện tích 7.370,2 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đất hiện gia đình sử dụng ổn định theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang ngày 13/8/2019, địa chỉ thửa đất: Thôn 9 (nay là tổ 02), phường Đ. C, thành phố T. Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Nh đã

nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000944 ngày 17/5/2024 do bà Nh nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Q, bà Nh đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/8/2024).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T. Q;
- Chi cục THADS TP T. Q;
- Các đương sự;
- HCTP-VPTA tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Nam